TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2023
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Binh và bà Lê Thị Thanh Thúy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1995; HKTT: Thôn V, xã P, huyện Phú X, thành phố HN. *Vắng mặt.*

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992; HKTT: Đội 6, thôn Ph, xã SM, huyện KĐ, tỉnh HY. *Vắng mặt.*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 07/11/2017; HKTT: Đội 6, thôn Ph, xã SM, huyện KĐ, tỉnh HY; Nơi ở hiện nay: Thôn PV, xã PhD, huyện PhX, thành phố HN.

Những người đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Bảo Y: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Văn Th (là cha mẹ đẻ của cháu Y).

- Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Bảo Y: Bà Phạm Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

***Những người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1973; HKTT: Đội 6, thôn Ph, xã SM, huyện KĐ, tỉnh HY. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Anh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992; HKTT: Đội 6, thôn Phán Thủy, xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên ngày 31/5/2017. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương thì chị và anh Th chuyển lên Hà Nội sinh sống và làm ăn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến khoảng tháng 12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th có nhiều mối quan hệ ngoài hôn nhân. Chị phát hiện và có trao đổi với anh Th, mẹ đẻ và em gái ruột của anh Th về vấn đề này nhưng không đạt được kết quả. Anh Th vẫn chứng nào tật nấy dẫn đến vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, thậm chí có lần xô xát. Sau mỗi lần cãi vã, anh Th lại bỏ nhà đi chơi một hai ngày mới về. Do không chịu được áp lực nên ngày 07/6/2018, chị đem con về nhà mẹ đẻ tại thôn Phượng Vũ, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội sống ly thân với anh Th. Kể từ khi sống ly thân, anh Th cũng không quan tâm, hỏi han gì chị và con cái. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Th và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Kim A xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Yến, sinh ngày 07/11/2017. Hiện nay cháu Yến đang ở với chị. Quan điểm của chị khi vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Yến cho đến khi thành niên. Chị Kim A yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật là 750.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Y thành niên.

Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: Chị Kim A tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần và tiến hành lấy lời khai, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú. Tại thời điểm trên anh Th không có nhà, mẹ đẻ anh Th là bà Nguyễn Thị Nh nhận thay và cam kết sẽ giao trực tiếp cho anh Th. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th đã không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập đương sự và không có văn bản trình bày ý kiến.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Nh khai: Bà nhất trí với lời khai của chị Kim A và thời điểm vợ chồng kết hôn, sống ly thân và về con chung của anh Th, chị Kim A. Theo bà Nhinh cho biết khoảng thời gian anh Th, chị Kim A sống trên HN có xảy ra mâu thuẫn nhưng bà không biết nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì

Xác minh tại UBND xã Song Mai được biết: Chị Kim A và anh Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã ngày 31/5/2017. Sau khi được gia đình hai bên tổ

chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị Kim A dọn về gia đình anh Th sinh sống. Quá trình chung sống có mâu thuẫn gì không thì địa phương không nắm được cụ thể. Nay chị Kim A có đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. UBND xã đã cử cán bộ văn thư xuống giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Th. Do anh Th đi làm không có nhà nên cán bộ văn thư đã giao cho người thân của anh Th và cam kết sẽ giao trực tiếp cho anh Th. Lý do tại sao anh Th không đến trụ sở Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án thì địa phương không nắm được.

Tại phiên toà, chị Kim A có đơn đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th được Tòa án triệu tập lần thứ hai vắng mặt không có lý do.

Trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Y trình bày: Mặc dù xét cả về điều kiện khách quan và chủ quan thì cả anh Th và chị Kim A đều có điều kiện tốt, thu nhập ổn định, có nơi ăn chốn ở để có thể đảm bảo cho cháu có một cuộc sống tốt. Anh chị đều có nhận thức tốt, có thể thu xếp, cân bằng thời gian làm việc để chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục các cháu tạo điều kiện cho cháu phát triển tốt cả về thể chất và nhân cách. Tuy nhiên xét thấy, cháu Y còn rất nhỏ thực sự rất cần được chăm sóc đầy đủ của mẹ, cháu là con gái nên việc được mẹ chăm sóc, gần gũi chia sẻ qua các giai đoạn phát trển là rất phù hợp. Do vậy, trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn Nhân và Gia đình năm 2014 tuyên giao cháu Nguyễn Bảo Yến, sinh ngày 07/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh Th có quyền được thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ, không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền nghĩa vụ.

+ Về nội dung của vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự,Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Y cho chị Kim A tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn. Anh Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim A khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Phán Thủy, xã SM, huyện KĐ, tỉnh HY. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tại phiên tòa ngày 13/01/2023, anh Th không có mặt tại Tòa án. Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐ-HPT ngày 13/01/2023, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 17/01/2023 và tống đạt hợp lệ cho anh Th nhưng tại phiên tòa anh Th vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Kim A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim A và anh Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Mai ngày 31/5/2017 nên quan hệ hôn nhân của là hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, anh, chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, không tìm được tiếng nói chung. Ngày 07/6/2018, chị Kim A đem con về nhà mẹ đẻ tại thôn Phượng Vũ, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội sống ly thân với anh Th, kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn độc lập. Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Nh là mẹ đẻ của anh Th và cung cấp của chính quyền địa phương. Đến nay, chị Kim A xác định không còn tình cảm với anh Th và cương quyết ly hôn. Anh Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, yêu cầu trình bày quan điểm đồng thời đại diện Tòa án đã đến nơi ở để tiến hành lấy lời khai và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Th nhưng anh Th đã không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và gửi văn bản trình bày quan điểm. Điều này thể hiện anh Th có thái độ bỏ mặc, không muốn đoàn tụ và tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với chị Kim A. Anh Th đã không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của bị đơn, cố tình gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Kim A và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kim A.

[3]. Về con chung: Chị Kim A xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 07/11/2017. Hiện nay cháu Y đang ở với chị. Quan điểm của chị khi vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Y cho đến khi thành niên. Chị yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định pháp luật kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Y thành niên. Anh Th không đến Tòa án khai báo và không có ý kiến gì về con chung.

HĐXX xét thấy, từ khi chị Kim A sống ly thân với anh Th thì cháu Y đã sinh sống cùng chị Kim A. Bên cạnh đó cháu Y còn nhỏ. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định trong tâm lý, tình cảm của con chung sau khi ly hôn,cần giao cháu Y cho chị Kim A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Kim A đề nghị anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là ½ tháng lương cơ sở và bằng 750.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Y thành niên. Anh Th được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, công sức, công nợ; ruộng canh tác: Chị Kim A và anh Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Kim A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn. Anh Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điều 19, 51; 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1,2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

2. Xử:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Văn Th được ly hôn.

2.2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 07/11/2017 cho chị Kim A được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Yến thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung mức cấp dưỡng là 750.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Yến thành niên và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và người có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ không chịu thi hành sẽ phải chịu lãi suất đối với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 BLDS.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ với 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002639 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Chị Kim A đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn. Anh Nguyễn Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con .

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV& THA-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-Chi cục THADS huyện Kim Động
-UBND xã Song Mai (GCNKH ngày 31/5/2007);
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương